

Số:

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2383/SKHĐT-TH ngày 08/11/2021 về việc báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 468/QĐ-BKHĐT ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhằm hạn chế và đi đến xóa bỏ nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh như sau:

I. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của KHHĐQG 2030

1.1. Việc hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển bền vững - PTBV (Hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện KHHĐQG 2030 và Các mục tiêu PTBV).

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”; Công văn số 834/UBND-CSDT ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án như sau:

- Ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020”;

- Ngày 06/7/2016, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1205/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình giảm thiểu tình trạng tảo

hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi;

- Ngày 10/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch số 870/QĐ-UBND về việc thực hiện Mô hình điểm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tư tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2018;

- Ngày 30/5/2017, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, các cấp ủy Đảng cũng đã ban hành các văn bản sau:

- Tỉnh ủy đã có Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã có hướng dẫn số 40-HD/BTG về việc hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Để tiếp thực triển khai thực hiện cho giai đoạn 2021-2025, Ban Dân tộc phối hợp với các sở ban ngành và UBND các huyện tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025”.

1.2. Thực hiện lồng ghép Các mục tiêu PTBV trong chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Không có)

1.3. Cơ chế phối hợp và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Sự phối hợp giữa bộ, ngành với địa phương; sự phối hợp giữa địa phương với các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ; huy động sự tham gia của các bên liên quan khác).

Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn để hướng dẫn triển khai thực hiện.

Đối với các sở, ngành: Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh đã lồng ghép chính sách khác để tổ chức tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng

tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS và MN. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã in ấn tờ gấp tuyên truyền cấp cho các sở, ban ngành và UBND các huyện Miền núi.

Đối với các huyện miền núi và các huyện đồng bằng có xã miền núi: Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016, UBND các huyện miền núi và các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành đã Phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, các cấp Ủy Đảng đã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị của cấp huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án này. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cấp ngành trong tỉnh, huyện trong việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh đồng bộ đến cơ sở.

1.4. Về tăng cường năng lực trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Việc thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông, giáo dục nhằm tăng cường năng lực của cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức của xã hội về Các mục tiêu PTBV).

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Mở các lớp tập huấn, các lớp phổ biến thông tin, tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật, xây dựng tờ gấp, in sổ tay hỏi đáp pháp luật, xây dựng pano, tuyên truyền phát sóng trên Đài truyền hình tỉnh, báo Quảng Ngãi,... Tuy nhiên trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid, nhiệm vụ tuyên truyền bằng nhiều hình thức tuyên truyền khác, đảm bảo vừa phòng chống covid và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.5. Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV (Tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu Các mục tiêu PTBV; Hiện trạng số Liệu thống kê Các mục tiêu PTBV; Việc xây dựng, sử dụng các công cụ và hệ thống công nghệ thông tin hiện hành để thực hiện giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV; Công khai thông tin về kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV).

Hàng năm, Ban Dân tộc cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung này. Bên cạnh đó, hệ thống cập nhật phần mềm dữ liệu theo ngành cũng đã được cập nhật, thống kê đầy đủ.

1.6. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Các mục tiêu PTBV (Huy động nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện Các mục tiêu PTBV).

Nguồn kinh phí để tổ chức hoạt động từ nguồn ngân sách tỉnh, trung ương bố trí.

1.7. Tình hình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện Các mục tiêu PTBV.

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2018-2021. Năm 2021, Ban Dân tộc đã được bố trí nguồn kinh phí xây dựng phần mềm dữ liệu số hóa cho hoạt động tuyên truyền tại đơn vị, nhằm tuyên truyền

người dân vùng dân tộc thiểu số nắm bắt các thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật, đặc biệt là công tác giảm thiểu tảo hôn tại vùng DTTS. Hiện nay đang thi công xây dựng phần mềm dữ liệu số hóa.

II. Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng mục tiêu PTBV

1. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện mục tiêu PTBV

Đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu là dân tộc Hrê, Co, xê đăng (Cadong) sống tập trung ở 05 huyện miền núi và các huyện đồng bằng có xã miền núi trong tỉnh. Địa hình các huyện miền núi phức tạp, bị chia cắt bởi nhiều sông, suối, núi cao, độ dốc lớn, mùa mưa thường xảy ra lũ lụt và sạt lở, mùa nắng thì hay khô hạn kéo dài. Người dân nơi đây chủ yếu sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; trình độ dân trí còn hạn chế; cơ sở hạ tầng còn khó khăn; thiên tai xảy ra liên tục, tình hình dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi còn xảy ra, tập tục lạc hậu như: Nghi kỵ đồ độc, ma chay cúng bái, một số hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại chưa được xóa bỏ, tình trạng tảo hôn vùng DTTS vẫn còn diễn ra....

Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã có nhiều văn bản được ban hành như các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và đã được các cấp, các ngành, các địa phương cụ thể hóa, triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị được giao; sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nên việc triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng DTTS bước đầu đạt được nhiều kết quả; nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về tác hại, hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thường xuyên; công tác phối hợp trong việc xử lý các công dân vi phạm về tảo hôn ở các địa phương được chặt chẽ, quyết liệt hơn.

Từ khi Chính phủ ban hành Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2025; và sự vào cuộc của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tỉnh trong tổ chức thực hiện đã có bước chuyển biến tích cực, làm thay đổi nhận thức của bà con dân tộc thiểu số, tình trạng tảo hôn đã giảm đáng kể; không còn có xảy ra tình trạng hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS. Đây là kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục của các cấp, các ngành đã góp phần làm thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về những tác hại lâu dài của hôn nhân cận huyết thống, với những kết quả đạt được trong thực hiện cụ thể:

Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban ngành, Hội đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các huyện miền núi đạt được kết quả như sau:

- Tổ chức tuyên truyền qua phát sóng chương trình truyền hình công tác chính sách dân tộc miền núi trong việc đưa tin, phóng sự về thực trạng tảo hôn và hôn

nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi trong tỉnh và thường xuyên đăng tin, bài trên website Ban Dân tộc tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền các Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín và người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung tuyên truyền: Các quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới. Đồng thời, tuyên truyền đến các Trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn các huyện; Trường Dân tộc nội trú các huyện miền núi và Trường Trung học Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) tỉnh về nội dung: Sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Phối hợp với các địa phương lắp đặt Pano, in ấn quyền Sở tay hỏi – đáp “Hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới”; tờ gấp tuyên truyền để phục vụ cho công tác tuyên truyền Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Ba Tơ, UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi Hội thi được tổ chức tại điểm huyện Ba Tơ, tại điểm huyện Sơn Hà (Huyện Ba Tơ có 06 huyện miền núi tham gia dự; tại huyện Sơn Hà có 6 huyện và 01 Trường THPT DTNT tỉnh tham gia); phối hợp với Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh tổ chức Hội thi sân khấu hóa tuyên truyền Đề án cho các em là học sinh đang theo học tại Trường (các khối lớp thi); phối hợp với UBND các huyện tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật trên địa bàn mỗi huyện.

- Các huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ là 02 huyện triển khai mô hình điểm của tỉnh cũng đã tổ chức Hội thi sân khấu hóa tại trường, cụm đã thu hút hầu hết các em học sinh trong độ tuổi tham gia hội thi, đây cũng là nội dung thiết thực để nhằm tuyên truyền, vận động các em sâu rộng hơn.

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Tây nguyên và Tây bắc nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Đề án nắm bắt được các thông tin liên quan đến tình hình triển khai, thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh nói trên; từ đó học hỏi, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức cho 18 cán bộ, công chức, viên chức và người có uy tín của các huyện đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức theo Kế hoạch của Ủy ban Dân tộc tổ chức tại tỉnh Gia Lai.

Bên cạnh những kết quả đạt được như nêu trên nhưng vẫn còn hạn chế, khó khăn nhất định, cụ thể:

- Do ảnh hưởng của phong tục, tập quán lạc hậu, những hủ tục như hứa hôn vẫn còn tồn tại;

- Sự thiếu quan tâm quản lý, giáo dục con em của các bậc phụ huynh; nhất là các bậc phụ huynh do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi xa để làm ăn;

- Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng cho con có vợ, có chồng sớm để khỏi gánh nặng cha mẹ;

- Sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết;

- Sự phát triển của công nghệ thông tin cũng đem lại những tác hại tiêu cực đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, một bộ phận không nhỏ trẻ vị thành niên có lối sống buông thả, đua đòi và yêu đương sớm dẫn đến có thai ngoài ý muốn của bản thân và gia đình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại nhiều địa phương, trường học; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đăng ký kết hôn và quản lý hộ tịch, hộ khẩu còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ cơ sở chưa kịp thời nắm chắc tình hình tảo hôn tại địa phương.

- Khi các cháu chưa nhận thức đầy đủ về sức khỏe sinh sản nên để lại hậu quả có thai ngoài ý muốn, nên thường thúc ép gia đình phải tổ chức cưới, hỏi để có “danh phận” trong gia đình, họ hàng hai bên; không bị xấu hổ với bà con xóm làng là có “con hoang”; là ngoài ý muốn của cha, mẹ, gia đình và cộng đồng.

- Về nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động tuyên truyền còn hạn chế, trong quá trình triển khai các sở, ngành, UBND huyện đã lồng ghép chính khác, chương trình khác để triển khai.

2. Giải pháp nhằm đạt được mục tiêu PTBV

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cụ thể:

Đây là biện pháp quan trọng nhất nhằm loại trừ tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay. Vì nguyên nhân cốt lõi khiến tình trạng tảo hôn còn xảy ra chính là do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, do đó ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của người dân cũng còn hạn chế; cần thực hiện các nội dung sau:

- Mở rộng đối tượng, hình thức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi, nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục các tệ nạn nhất là tình trạng tảo hôn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức VHXXH ở cơ sở trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nhân

rộng mô hình, thực hiện lan tỏa những kết quả đạt được của mô hình sang các xã, Trường trên địa bàn các huyện miền núi thông qua hoạt động truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa. Chính quyền các cấp cần tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tuyên truyền chính sách dân số nói chung và phòng tránh tảo hôn nói riêng.

- Nâng cao trình độ dân trí và ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phổ cập, giáo dục kiến thức khoa học, giới tính cho trẻ em vị thành niên.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức hội thi các tiêu phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện.

- Đưa tin, phóng sự, trao đổi về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Hai là, nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể, cụ thể:

- Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tảo hôn xảy ra trên địa bàn; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên nếu có vi phạm để làm gương cho Nhân dân.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở về phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; kịp thời nắm bắt tình hình, thực trạng tảo hôn và kiên quyết xử lý để làm gương cho Nhân dân trong vùng.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã, tổ dân phố, khu dân cư như, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã, thôn; người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Ba là, xây dựng mô hình, nêu gương người tốt, việc tốt, cụ thể:

- Tiếp tục duy trì hoạt động Mô hình thí điểm tại 04 điểm Trường, xã (Trường THCS&THPT Phạm Kiệt và xã Sơn Trung và Trường THPT Ba Tơ và xã Ba Tô, huyện Ba Tơ);

- Xây dựng mô hình khu dân cư không sinh con thứ ba và không có tảo hôn, đồng thời thực hiện ký cam kết không để xảy ra tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

giữa các hộ gia đình có con trong độ tuổi có nguy cơ xảy ra tảo hôn với hội đoàn thể và UBND xã;

- Chú trọng nêu gương người tốt việc tốt của các gia đình không vi phạm nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống kịp thời khen thưởng, biểu dương để nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

Bốn là, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, cụ thể:

- Từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện theo nhiệm vụ được giao tiếp tục bám sát kế hoạch, tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực đầy đủ các nội dung hoạt động tại địa bàn phụ trách. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện lồng ghép các chương trình, chính sách liên quan vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm giáo dục, răn đe đối với những trường hợp vi phạm để nêu gương cho cộng đồng.

Năm là, thực hiện chế độ báo cáo: Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất bảo đảm về nội dung và đúng thời gian quy định.

Sáu là, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện cho mục tiêu PTBV.

3. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS và MN theo Quyết định 498/QĐ-TTg đã được tích hợp vào Tiêu dự án 2, của Dự án 9 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025. Để hạn chế tảo hôn vùng DTTS và MN cần bố trí nguồn kinh phí đủ đảm bảo tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với nội dung tình hình triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhằm hạn chế và đi đến xóa bỏ nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT,Thủy.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Minh Hải

